

**CÔNG TY TNHH HOLI VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOLI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOLI VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOLI VIET NAM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108250157

**3. Ngày thành lập:** 02/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 5,6 Số 210 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659     |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, vécni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>Bán buôn đồ ngũ kim<br>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                          | 4663     |
| 3.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4752     |
| 4.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5629     |
| 5.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7410     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8299        |
| 7.  | Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ<br>Chi tiết: Cửa, xẻ và bào gỗ<br>Bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1610        |
| 8.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1621        |
| 9.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1622        |
| 10. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1623        |
| 11. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình | 4759        |
| 12. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn<br>Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5510        |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống<br>Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5610        |
| 14. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5621        |
| 15. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5630        |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Bán buôn dược phẩm                                            | 4649(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                  | 4662 |
| 18. | Bán buôn tổng hợp<br>( trừ hoạt động nhà nước cấm)                                                                                                                                                   | 4690 |
| 19. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ<br>Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện | 1629 |
| 20. | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn<br>Bán buôn đồ uống không có cồn                                                                                                               | 4633 |
| 21. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                  | 4651 |
| 22. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                   | 4652 |
| 23. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ<br>Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác                                                                 | 3100 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẬU NGỌC THÔNG | Khu 5, Thị Trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                     | 4.000.000.000         | 50,000    | 131259794                                                                                                                                         |         |
| 2   | ĐẬU NGỌC THÁI  | Khu 5, Thị Trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                     | 4.000.000.000         | 50,000    | 132068275                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: ĐẬU NGỌC THÁI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/04/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *132068275*

Ngày cấp: *01/11/2014*

Nơi cấp: *công an Phú Thọ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 5, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P711 CC E 3B Vũ Phạm Hàm, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*